

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Long
huyện Vĩnh Linh đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Số 44/2015NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3945/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Long huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc điều chỉnh tên đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới các xã thuộc huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030 tại các Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 48/KTHT-TĐQH ngày 16/10/2023; Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 18/9/2023 của UBND xã Vĩnh Long về việc thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Long huyện Vĩnh Linh đến năm 2035.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Long huyện Vĩnh Linh đến năm 2035 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quy mô diện tích, phạm vi ranh giới quy hoạch

- Quy mô diện tích: 2.798,07ha.
- Phạm vi ranh giới quy hoạch:
 - + Phía Bắc giáp xã Vĩnh Chấp, xã Vĩnh Long.
 - + Phía Tây giáp xã Vĩnh Hà, Vĩnh Khê và thị trấn Bến Quan.
 - + Phía Đông giáp thị trấn Hồ Xá.
 - + Phía Nam giáp xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy.

2. Tính chất

Phát triển kinh tế sản xuất nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch cộng đồng có hiệu quả cao, bền vững và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Mục tiêu

- Phát triển kinh tế xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa địa phương và bảo vệ môi trường sinh thái.
- Giảm với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp - TTCN, dịch vụ theo quy hoạch.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn với điều kiện tiện nghi giảm dần khoảng cách với cuộc sống đô thị.
- Phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Quy mô dân số, lao động, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

a. Quy mô dân số, lao động: Được thể hiện theo bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035
I	Dân số					
1	Tổng dân số theo tỷ lệ tăng cơ học (trung bình 1,15%)	Người	6.081	6.293	6.663	7.035
2	Tổng số hộ	hộ	1.771	1.833	1.941	2.055
3	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	3,33	2,50	2,00	1,50
II	Lao động		4.363	3.776	3.998	4.233
1	Lao động qua đào tạo	Người	2.705	2.454	3.198	3.810
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	62	65,0	80,0	90,0

b. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng QCVN:01-2021 về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Đất nhà ở có diện tích $\geq 25\text{m}^2$ / người.
- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật $\geq 5\text{m}^2$ / người.
- Đất cây xanh công cộng $\geq 4\text{m}^2$ / người.
- Đất công cộng, dịch vụ $\geq 5\text{m}^2$ / người.

c. Chỉ tiêu sử dụng đất hạ tầng xã hội:

- Tiêu chuẩn cấp nước ≥ 100 lít/người/ngày đêm
- Tiêu chuẩn cấp điện ≥ 200 W/người.
- Thoát nước sinh hoạt: Lấp bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước.
- Rác thải sinh hoạt $\geq 0,8$ kg/ người/ngày.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 2.798,07ha, định hướng quy hoạch sử dụng đất như sau:

- Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2022 - 2025 định hướng đến 2030 được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị: ha.

TT	Loại đất	Năm 2022	Năm 2025	Năm 2030	Tăng (+)/giảm(-) năm 2030 so với 2022
1	Đất nông nghiệp	2.062,95	2.018,25	1.975,27	-87,68
2	Đất phi nông nghiệp	664,65	714,15	762,13	+97,48
3	Đất chưa sử dụng	70,47	65,67	60,67	-9,80

- Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2022 - 2025 định hướng đến 2030 được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị: ha.

TT	Loại đất	Mã	Năm 2022	Năm 2025	Năm 2030	Tăng (+)/giảm (-) năm 2030 so với 2022
1	Đất nông nghiệp	NPP	2.062,95	2.018,25	1.975,27	-87,68
1.1	Đất trồng lúa	LUA	705,37	700,25	695,25	-10,12
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	419,51	416,46	413,46	-6,05
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	361,67	360,69	360,69	-0,98

TT	Loại đất	Mã	Năm 2022	Năm 2025	Năm 2030	Tăng (+)/ giảm (-) năm 2030 so với 2022
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	52,72	52,72	52,72	
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	481,01	439,97	398,92	-82,09
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	30,78	30,27	30,27	-0,51
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH	11,89	17,89	23,96	12,07
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	664,65	714,15	762,13	97,48
2.1	Đất an ninh	CAN		0,30	0,30	0,30
2.2	Đất khu công nghiệp	SKK	92,95	118,34	148,29	55,34
2.3	Đất thương mại dịch vụ	TMD	2,18	4,01	4,01	1,83
2.4	Đất cơ sở SX phi nông nghiệp	SKC	10,37	10,37	10,37	0,00
2.5	Đất SX vật liệu xây dựng	SKX	31,98	31,90	31,90	-0,08
2.6	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện	DHT	297,69	352,57	352,57	54,88
2.7	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	1,63	1,71	1,71	0,08
2.8	Đất ở nông thôn	ONT	44,28	62,32	80,35	36,07
2.9	Đất XD trụ sở cơ quan	TCS	0,54	0,81	0,81	0,54
2.10	Đất sông ngòi, kênh rạch	SON	97,55	96,50	96,50	-1,05
2.11	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	35,32	35,32	35,32	0
3	Đất chưa sử dụng	CSD	70,47	65,67	60,67	-9,80
	Tổng cộng		2.798,07	2.798,07	2.798,07	

6. Định hướng tổ chức không gian

- Bố trí hợp lý không gian khu trung tâm, không gian các khu dân cư và khu vực sản xuất.

- Khu trung tâm, vị trí các công trình công cộng như: trung tâm hành chính, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, ...

- Khu dân cư hiện hữu và khu dân cư xây dựng mới: Các khu dân cư này được sắp xếp quy hoạch liền kề nhau và sử dụng giải pháp phát triển theo dạng tuyến theo trục giao thông.

- Không gian sản xuất, định hướng phân chia các khu chức năng của các loại đất để có kế hoạch canh tác, sử dụng đất hợp lý.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội

a. Khu trung tâm xã

- Vị trí khu trung tâm xã được chọn tại vị trí thôn Sa Bắc, tiếp giáp với đường trục chính xã đi thị trấn Hồ Xá.

- Khu vực khu trung tâm xã bao gồm các công trình: Trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa xã, Sân thể dục thể thao, công trình công cộng, trường THCS, trạm y tế xã, chợ. Khu trung tâm có vị trí tương đối thuận lợi trong việc giao lưu kinh tế, văn hóa với các xã lân cận.

- Hệ thống giao thông chính trong khu trung tâm được mở rộng theo quy hoạch vùng huyện. Trong đó tuyến đường trung tâm xã quy hoạch mặt cắt rộng 25m.

b. Quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội:

- Cơ sở vật chất trường học:

+ Trường THCS Vĩnh Long: Mua sắm trang thiết bị dạy học, nâng cấp một số hạng mục của trường như: nhà để xe, sân trường, ...

+ Trường Tiểu học Vĩnh Long: Mở rộng trường tiểu học Vĩnh Long 0,11ha từ đất thể thao. Đồng thời nâng cấp một số hạng mục đã xuống cấp tại các điểm trường như: hàng rào, sân, ...

- Cơ sở vật chất văn hóa:

+ Nhà văn hóa trung tâm xã: Thuộc khuôn viên trụ sở UBND xã. Tuy nhiên đã xuống cấp nên trong dự kiến đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo trụ sở UBND xã sẽ nâng cấp nhà văn hóa xã và đầu tư trang thiết bị đầy đủ.

+ Sân thể thao trung tâm xã: Sân thể thao trung tâm xã được quy hoạch tại vị trí mới với diện tích 0,50ha, cách UBND xã khoảng 300m.

+ Nhà văn hóa và khu thể thao thôn: Các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã sẽ được đầu tư nâng cấp cải tạo để đáp ứng nhu cầu hoạt động thể dục thể thao, vui chơi cho người dân.

- Đất cây xanh, công viên: Khu vực cây xanh công viên, khu vui chơi được kết hợp trong khuôn viên sân thể thao xã, thôn. Trong khuôn viên được đầu tư các dụng cụ thể thao ngoài trời, khu cây xanh.

- Thông tin, truyền thông:

+ Giai đoạn đến 2030: Đầu tư sửa chữa, nâng cấp đài truyền thanh và hệ thống loa trên địa bàn toàn xã; nâng cấp, đổi mới hệ thống thông tin để thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; lắp đặt Wifi miễn phí tại trung tâm xã và 11 nhà văn hóa thôn, các điểm công cộng.

+ Giai đoạn đến 2035: Thành lập, quản lý và điều hành có hiệu quả tổ công nghệ số từ xã đến thôn.

- Y tế:

+ Đến năm 2030: Đầu tư các trang thiết bị và trồng vườn cây thuốc nam trong khuôn viên trạm y tế; thực hiện quản lý sức khỏe của người dân đạt 100%.

+ Đến năm 2035:

* Vận động nhân dân lập sổ khám chữa bệnh điện tử đạt tỷ lệ đạt 100%.

* Khuyến khích người dân khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%.

* Triển khai tốt công tác tiêm chủng và uống vitamin A, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ dưới 6 tuổi đạt 100% kế hoạch.

* Tỷ lệ người dân tham gia BHYT hiện nay đạt trên 95%, đến giai đoạn 2025-2030 đạt 100%.

* Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 5%.

c. Định hướng phát triển và chỉnh trang khu dân cư

- Quy hoạch chỉnh trang khu dân cư hiện có:

* Nhà ở của đại bộ phận dân cư trong xã được xây dựng từ lâu theo kiến trúc truyền thống của nông thôn Việt Nam, khuôn viên nhà ở có sân, có bếp riêng và có vườn cây phía trước hoặc sau nhà. Quy hoạch giai đoạn 2023-2025 định hướng đến 2035, các cụm dân cư cũ của các thôn vẫn giữ như hiện nay; các điểm dân cư xen ghép mới sẽ phát triển với xu thế bám theo các trục đường liên xã, liên thôn để thuận tiện trong sinh hoạt và sản xuất kinh doanh.

* Đối với những hộ có diện tích đất cần phải giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật: cần tích cực tham gia, phối hợp với UBND xã nhanh chóng thực hiện các thủ tục đền bù, thu hồi đất nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện xây dựng.

- Quy hoạch xây dựng, bố trí điểm dân cư mới: Hiện tại diện tích đất ở của xã là 44,28ha. Đến năm 2035, đất ở xã Vĩnh Long được quy hoạch mới tại các khu vực trên các thôn. Bao gồm:

+ Thôn Nhà Tài: Bố trí quy hoạch khu dân cư mới với tổng diện tích 2,23ha, được chuyển từ đất cây trồng cây hàng năm.

+ Thôn Xóm Mọi: Bố trí quy hoạch khu dân cư mới với tổng diện tích 3,38ha, được chuyển từ đất trồng cây trồng cây hàng năm.

+ Thôn Thượng Hòa: Bố trí quy hoạch khu dân cư mới với tổng diện tích 13,22ha. Trong đó: Chuyển từ đất rừng sản xuất là 6,30ha, đất trồng cây hàng năm, hạ tầng, lúa là 6,92ha.

+ Thôn Gia Lâm: Bố trí quy hoạch khu dân cư mới với tổng diện tích 13,90ha được chuyển từ đất lúa, đất hàng năm.

+ Thôn Phúc Lâm: Bố trí quy hoạch khu dân cư mới với tổng diện tích 1,10ha được chuyển từ đất lúa.

+ Thôn Sa Bắc: Bố trí quy hoạch khu dân cư mới với tổng diện tích 0,84ha được chuyển từ đất lúa và đất hàng năm.

+ Thôn Tân Lập: Bố trí quy hoạch khu dân cư mới với tổng diện tích 1,60ha được chuyển từ đất rừng sản xuất 0,46ha và đất hàng năm 1,08ha.

+ Thôn Quảng Xá: Bố trí quy hoạch khu dân cư mới với tổng diện tích 3,80ha được chuyển từ đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm.

d. Quy hoạch phát triển sản xuất

- Định hướng chung trong phát triển sản xuất: Định hướng xã Vĩnh Long chuyển dịch dần trong cơ cấu tỷ trọng kinh tế, tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Cụ thể: Phát triển về công nghiệp tại thôn Tân Lập, tiếp giáp xã Vĩnh Chấp với quy mô 80,0ha; phát triển về khai thác vật liệu san lấp tại thôn Quảng Xá với diện tích 29,6ha và một số vùng khác; phát triển về nông nghiệp công nghệ cao; phát triển du lịch nông thôn.

+ Giai đoạn đến 2030:

* Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm trên 10%/năm trở lên.

* Cơ cấu tỷ trọng kinh tế: Nông, Lâm nghiệp 25%; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 30%; thương mại - dịch vụ: 45%.

+ Giai đoạn đến 2035:

* Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm trên 11%/năm trở lên.

* Cơ cấu tỷ trọng kinh tế: Nông, lâm nghiệp 22%; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng: 31%; thương mại - dịch vụ: 47%.

- Định hướng sản xuất nông nghiệp:

+ Tiếp tục hoàn thiện về tổ chức, chuyển giao công nghệ sản xuất cho từng loại cây trồng, vật nuôi; đặc biệt mở rộng thị trường xuất khẩu theo mô hình liên kết chuỗi giá trị hàng hóa để phát huy lợi thế sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Tiến hành xây dựng các mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ để đưa vào phục vụ nông nghiệp. Phối hợp với các sở, ngành, viện, trường, các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, các tổ chức nước ngoài tập hợp các dữ liệu, tài liệu, mô hình đã có.

+ Tổ chức hoàn thiện các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã có và hiện đang triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố thông qua việc gắn kết với viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ, từ đó lựa chọn mô hình phù hợp để chuyển giao qua mạng lưới liên kết 4 nhà (nhà nước, nhà quản lý, nhà doanh nghiệp, nhà nông).

+ Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

+ Đề xuất, đặt hàng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, tiếp nhận, chuyển giao, hợp tác trong quá trình triển khai áp dụng công nghệ.

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ đặc biệt là công nghệ thông tin trong nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Xây dựng Website quảng bá hình ảnh điểm du lịch và các đặc sản, cây con chủ lực, sản phẩm đặc trưng của địa phương.

+ Xây dựng mô hình sản xuất đảm bảo môi trường kết hợp với phát triển du lịch cộng đồng địa phương.

- Định hướng sản xuất các ngành phi nông nghiệp:

+ Ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng:

* Giai đoạn đến năm 2030: Tập trung phát triển vùng khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại thôn Quảng Xá với diện tích 55,64ha. Duy trì ổn định diện tích khu vực khai thác hiện có là 5,50ha.

* Giai đoạn đến năm 2035: Đẩy mạnh hoạt động đầu tư vào khu công nghiệp Hồ Xá A và Hồ Xá B; quản lý hoạt động tốt Nhà máy giấy hiện có với diện tích 16,50ha tại vị trí tiếp giáp đường sắt Bắc Nam, đường tránh QL1A.

+ Ngành thương mại dịch vụ và du lịch:

* Khai thác tốt tiềm năng thế mạnh của địa phương, chú trọng các ngành nghề hiện có, khuyến khích nhân dân mở rộng các loại hình dịch vụ, buôn bán. Tạo việc làm, giải quyết lao động để tăng thêm nguồn thu nhập. Đặc biệt là thương mại dịch vụ gắn liền với phát triển khu công nghiệp trên địa bàn xã Vĩnh Long. Ngoài ra, phát triển các loại hình dịch vụ phụ cận ở các điểm du lịch, dọc tuyến đường QL1A và trong tương lai là tuyến đường tránh Quốc lộ 1A, đường sắt cao tốc Bắc Nam. Khai thác có hiệu quả các chợ để tạo thuận lợi trong lưu thông và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.

* Giai đoạn đến 2030: Xây dựng chợ trung tâm xã tại thôn Sa Bắc trên trục đường liên xã Vĩnh Long - Hồ Xá với diện tích 0,25ha; xây dựng khu vực thương mại, dịch vụ với diện tích 0,41ha gần trạm y tế xã tại thôn Sa Bắc.

* Giai đoạn đến 2035: Đầu tư nâng cấp di tích lịch sử Miếu Bà Vương Phi họ Lê, xây dựng Tour du lịch đường bộ Hồ Xá - Vĩnh Long - Hiền Thành - Vĩnh Giang - Cửa Tùng - Kim Thạch - Vĩnh Thái - Vĩnh Long.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a. Giao thông

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Bê tông hóa 1,90km đường giao thông liên thôn.

+ Bê tông hóa 30km giao thông nội đồng.

+ Đầu tư xây dựng đường dọc theo mương thủy lợi từ trụ sở UBND xã đến giao đường QL9D dài 2,52km.

- Giai đoạn đến 2035:

+ Đầu tư tuyến đường tại thôn Gia Lâm nối từ đường quy hoạch 25m đến giao QL1A.

+ Bê tông hóa khoảng 15km giao thông nội đồng. Trong đó ưu tiên những tuyến nội đồng chính phục vụ sản xuất.

+ Mở rộng đường QL9D nối liền thị trấn Hồ Xá đến giao đường sắt cao tốc Bắc Nam (tiếp giáp xã Vĩnh Hà) với mặt cắt 27m.

+ Xây dựng đường kết nối các xã ven biển từ giao thị trấn Hồ Xá đến tiếp giáp xã Vĩnh Thủy với mặt cắt 40m.

+ Xây dựng đường nối từ đường QL1A đi vào trung tâm xã với mặt cắt 25m.

b. San nền

- Cốt san nền các khu quy hoạch xây dựng đặc biệt là khu trung tâm xã cần gắn với cốt quy hoạch tuyến đường trục chính xã để tránh định cốt không chế xây dựng quá cao, hoặc quá thấp so với mặt đường.

- Các tuyến kênh tưới cốt đáy kênh thiết kế cần căn cứ vào cốt mặt ruộng trong khu vực để thiết kế cho phù hợp.

- Các tuyến sản xuất định cốt thiết kế theo hiện trạng, để đảm bảo vận chuyển sản phẩm dễ dàng.

- Vật liệu san nền ưu tiên sử dụng vật liệu hiện có của địa phương như đất đồi, cát, đá sỏi...

c. Cấp điện và chiếu sáng

- Tiêu chuẩn sử dụng năng lượng điện KWh/người: Giai đoạn 2022-2025 là 200KWh/người, đến 2030 dự kiến là 400KWh/người.

- Cơ quan và công trình công cộng: Cơ quan từ 35W/m² sàn đến 40W/m² sàn, công trình công cộng từ 15W/m² sàn đến 40W/m² sàn, trường học 0,08W/học sinh, công viên cây xanh: 30 KW/ha.

- Nâng cấp 30,35km đường điện chiếu sáng, sản xuất cho các tuyến đường giao thông nội thôn, đường sản xuất trên địa bàn xã để đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân và di dời hệ thống điện về dọc theo các tuyến giao thông.

d. Cấp nước sinh hoạt

Nguồn cấp nước sạch được đầu nối từ hệ thống nước sạch trong khu công nghiệp Hồ Xá A, Hồ Xá B.

e. Hệ thống thoát nước

- Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

+ Trong khu dân cư sử dụng hệ thống thoát nước chung với nước thải sinh hoạt, hoạt động theo chế độ tự chảy. Khu vực ruộng canh tác thoát nước nhờ vào hệ thống kênh mương thủy lợi, khe suối, có sự hỗ trợ của các cống điều tiết.

+ Hệ thống thoát nước được xây dựng đồng bộ gồm tuyến cống, cửa xả.

* Xây dựng hệ thống thoát nước chung giữa nước mưa và nước thải.

* Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát chính và tiêu thoát nội đồng.

* Cải tạo, liên thông hệ thống kênh mương tiêu nội đồng với hệ thống tiêu thoát nước mặt toàn xã.

* Hướng thoát nước: Nước mưa được thoát chủ yếu theo hệ thống kênh, mương và đổ ra các khe nước tự nhiên.

- Hệ thống thoát nước thải

+ Hệ thống thoát nước sinh hoạt dự kiến là hệ thống thoát nước chung, có xử lý nước thải tại nguồn phát sinh như sau:

* Các hộ gia đình, trang trại chăn nuôi: Xây dựng bể tự hoại hoặc bể bioga để xử lý phân, nước thải.

* Nước thải sinh hoạt từ các khu công cộng: Xử lý bằng bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống thoát nước. Chất lượng nước thải sau xử lý phải đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT.

* Nước thải và phân gia súc từ các khu chuồng trại chăn nuôi lớn sẽ được xử lý bằng bể bioga, tạo năng lượng để đun bếp, thắp sáng.

f. Thu gom và xử lý chất thải rắn

Thực hiện theo hướng dẫn số 3094/STNMT-CCBVMT ngày 06/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, xã có kế hoạch kiểm tra, tổng hợp các tuyến đường, các khu vực tập trung đông người, khu dân cư, khu công viên, thể thao, ... để rà soát khối lượng chất thải rắn phát sinh nhằm có kế hoạch thu gom, xử lý kịp thời, đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu dân cư, khu vực công cộng.

g. Nghĩa trang - nghĩa địa

Trong kỳ quy hoạch, diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa không có biến động. Cải tạo các khu vực nghĩa trang, nghĩa địa đảm bảo khuôn viên sạch sẽ, có cây xanh xung quanh, hệ thống giao thông trong các khu vực này phải được bê tông hóa và đảm bảo thoát nước mưa.

9. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã

- Tiến độ thực hiện: Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Long huyện Vĩnh Linh đến 2035 được triển khai thực hiện kể từ ngày đồ án được UBND huyện ban hành Quyết định.

- Giải pháp tổ chức thực hiện:

+ Sau khi Đồ án quy hoạch được phê duyệt, UBND xã tổ chức công bố và phổ biến cho Nhân dân trong xã và các tổ chức liên quan, các nhà đầu tư được biết.

+ Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Tổ chức quản lý xây dựng theo đúng Đồ án quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. UBND xã Vĩnh Long căn cứ quy hoạch được phê duyệt tổ chức công bố đồ án quy hoạch theo các quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm về công tác quản lý, thực hiện và lưu trữ hồ sơ. Thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng theo quy chế đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Linh, Thủ trưởng các phòng, ban có liên quan và Chủ tịch UBND xã Vĩnh Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành